

Số: *02*/BC-LMHTX

Trà Vinh, ngày 22 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình phát triển phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã 5 năm 2016 – 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, HTX 2020 - 2025

Thực hiện Công văn 18-CV/TBTVK ngày 26/6/2020 của Tổ biên tập văn kiện (Tiểu ban văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI) v/v bổ sung đánh giá và số liệu phục vụ biên tập hoàn chỉnh dự thảo báo cáo chính trị chuẩn bị thông qua Bộ Chính trị; Liên minh HTX bổ sung báo cáo như sau:

I- TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN MINH HTX TỈNH 05 NĂM 2016 - 2020

1. Tình hình phát triển KTTT:

1.1. Về hợp tác xã (HTX):

- Tổng số HTX trên địa bàn toàn tỉnh tính đến 15/7/2020 là 167 HTX, ước thực hiện đến cuối năm 2020 là 190 HTX. Cụ thể từng lĩnh vực như sau: nông nghiệp 137 HTX, phi nông nghiệp 37 HTX và QTD ND là 16.

- Số HTX thành lập mới: từ năm 2016 đến ước thực hiện năm 2020 là 144 HTX;

- Số HTX giải thể: từ năm 2016 đến ước thực hiện năm 2020 là 40 HTX, do hoạt động kém hiệu quả.

- Doanh thu bình quân của một HTX ước thực hiện năm 2020 là 3.646 triệu đồng/năm;

- Lợi nhuận bình quân của một HTX ước thực hiện năm 2020 là 299 triệu đồng/năm.

- Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX ước thực hiện năm 2020 là 36,84 triệu đồng/năm;

1.2. Về tổ hợp tác (THT):

- Các THT trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển và đóng vai trò khá quan trọng đối với sản xuất, đời sống của các hộ nông dân, giúp nhau vay vốn, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất kinh doanh, tận dụng các nguồn lực đất đai, nguyên liệu, vốn, lao động hiện có tại địa phương, tạo tiền đề cho cách làm ăn

mới, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và nâng cao đời sống cho các hộ nông dân góp phần vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở.

- Tính đến 15/7/2020 Trà Vinh có 2.185 THT; dự kiến đến hết năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 2.323 tổ hợp tác, trong đó có khoảng 70% số THT được thành lập có chứng thực của UBND cấp xã.

- Thu nhập bình quân một thành viên THT ước là 2,5 triệu đồng/tháng.

- Các THT mới thành lập xuất phát từ thực tế của người dân và phù hợp theo tinh thần Nghị định số 177/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ, phù hợp với điều kiện, tình hình phát triển của kinh tế địa phương, đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi. Nhiều THT thành lập mới hoạt động tương đối tốt, đây là tiền đề tốt để các THT dần phát triển lên thành HTX.

1.3. Về thành viên, lao động của HTX, THT:

- Đối với thành viên, lao động HTX: Tổng số thành viên HTX toàn tỉnh đến 15/7/2020 là 28.007 thành viên, ước thực hiện đến cuối năm 2020 là 28.677 thành viên. Tổng số lao động thường xuyên trong HTX đến 15/7/2020 là 1.506 người, ước thực hiện đến cuối năm 2020 có 1.731 lao động;

- Về thành viên, lao động của THT: Tổng số thành viên THT đến 15/7/2020 là 41.905 thành viên ước thực hiện đến cuối năm 2020 là 42.746 thành viên.

1.4. Về trình độ cán bộ quản lý HTX, THT:

- Cán bộ quản lý HTX: Tổng số cán bộ quản lý HTX toàn tỉnh tính đến 15/7/2020 là 746 người; ước đến cuối năm 2020 là 1.005 người, tăng 2,34 lần so với năm 2016. Bộ máy quản lý HTX được sắp xếp gọn, nhẹ phù hợp với quy mô và hoạt động của từng HTX.

- Tính đến 15/7/2020, tổng số cán bộ có trình độ sơ cấp và trung cấp 52 người và cán bộ có trình độ Cao đẳng và Đại học trở lên là 294 người. Ước thực hiện đến năm 2020 là trình độ sơ cấp và trung cấp 90 người và cán bộ có trình độ Cao đẳng và Đại học trở lên là 320 người

- Tổng số ban điều hành THT đến ngày 15/7/2020 là 6.555 người, ước thực hiện đến năm 2020 là 6.969 người.

2. Hoạt động của Liên minh HTX:

- Sau khi có Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 09/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng và phát triển kinh tế tập thể tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2015 – 2020, Liên minh HTX tỉnh phối hợp với sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh

ban hành Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh ban hành Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017 – 2020. Trên cơ sở đó, Liên minh HTX đã chủ động phối hợp với sở ngành, địa phương phổ biến, quán triệt gắn Luật HTX năm 2012 và tập trung triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành nhân dân về vai trò, vị trí của kinh tế tập thể, HTX trong giai đoạn mới.

- Để tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể gắn với nhiệm vụ thực hiện các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở kết quả thực hiện Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017 - 2020, Liên minh HTX tỉnh phối hợp với sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 56/2018/NQ-HĐND ngày 04/5/2018 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh, về sửa đổi, bổ sung với các nhóm cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn và điều kiện tiếp cận thuận lợi hơn, thông thoáng hơn nhằm nâng cao hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Liên minh HTX tỉnh và Sở Kế hoạch & Đầu tư tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX, LHHTX trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017-2020 (thay cho Quyết định số Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của UBND tỉnh ban hành chính sách về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 của UBND tỉnh ban hành quy trình thẩm định hỗ trợ thành lập HTX mới). Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển kinh tế hợp tác, HTX tỉnh cũng được kiện toàn củng cố nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể của tỉnh.

- Song song đó, tổ chức được 132 cuộc tuyên truyền với trên 8.573 lượt người tham dự; tổ chức 18 lớp tập huấn, với trên 1.593 học viên, ước tổng kinh phí thực hiện trên 2 tỷ 069 triệu đồng; đưa trên 240 tin, bài về THT, HTX hoạt động có hiệu quả, các HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm có tính lan tỏa; cập nhật, biên tập trên 200 tin, bài và hình ảnh hoạt động của HTX vào trang thông tin điện tử Liên minh HTX tỉnh và xuất bản trên 8.000 tờ thông tin kinh tế hợp tác; biên soạn nhiều ấn phẩm để phổ biến, giới thiệu chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Luật HTX, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến khu vực HTX; xây dựng và phát hành 10.000 cuốn

sổ tay “Những điều cần biết khi tham gia vào HTX” và 30.500 tờ bướm “Tham gia vào HTX góp phần nâng cao đời sống cho Nhân dân” đến cơ sở để tổ chức tuyên truyền vận động người dân tham gia vào HTX.

Tổ chức cuộc thi Tìm hiểu Luật HTX năm 2012 và mô hình HTX kiểu mới: Kết quả cuộc thi tìm hiểu Luật HTX 2012 có 01 giải nhất, 02 giải nhì, 04 giải ba và 15 giải khuyến khích, 01 giải người dự thi cao tuổi và 01 giải người nhỏ tuổi. Đối với cuộc thi tìm hiểu các mô hình HTX kiểu mới có 9/9 huyện, thị xã, thành phố tham gia dự thi; kết quả 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba, 02 giải phong trào, 01 giải kịch bản xuất sắc, 02 giải diễn viên xuất sắc và 02 giải tuyên truyền viên xuất sắc;

- Thường xuyên vận động, hỗ trợ và tổ chức cho các HTX hưởng ứng tham gia các hội chợ triển lãm thương mại do các bộ, ngành và địa phương tổ chức. Trong 05 năm đã lựa chọn trên 15 HTX, THT và hỗ trợ kinh phí thuê gian hàng, kinh phí vận chuyển hàng hóa, chi phí đi lại với tổng số tiền trên 200 triệu đồng cho các đơn vị tham gia.

- Trong khuôn khổ Đề án hỗ trợ xây dựng HTX phát triển sản xuất kinh doanh gắn với chuỗi giá trị sản phẩm của Liên minh HTX Việt Nam, HTX xoài cát chu An Lộc, HTX NN Long Hiệp được hỗ trợ với tổng kinh phí thực hiện đề án là 537 triệu đồng, trong đó Liên minh HTX Việt Nam hỗ trợ 301 triệu đồng, phần còn lại do 02 HTX đối ứng. Năm 2020, đã giới thiệu HTX NN Phú Mỹ Châu tham gia chuỗi giá trị sản xuất gạo đóng gói.

- Thực hiện theo Nghị quyết số 56/2018/NQ-HĐND ngày 04/5/2018 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017 - 2020; theo đó giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh làm đầu mối và hướng dẫn triển khai các Nghị quyết trên, Liên minh HTX phối hợp hướng dẫn tư vấn các HTX lập thủ tục xin chủ trương đầu tư của UBND tỉnh trước khi tiếp cận hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng; kết quả đã giới thiệu trên 20 HTX và có 13 HTX¹ được quyết định của UBND tỉnh cho chủ trương đầu tư (04 HTX đã hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sử dụng², 08 HTX đang triển khai thực hiện và 01 HTX đang vướng thủ tục - do tranh chấp đất).

¹HTX NN Huyện Hội, HTX NN Nhị Trường, HTX NN Rạch Lọp, HTX NN Long Đức, HTX NN Phú Mỹ Châu, HTX quýt đường Thuận Phú, HTX NN Long Hiệp, HTX nghêu Thành Đạt, HTX NN Phát Tài, HTX NN Xuân Thành, HTX NN Phước Thành, HTX NN Việt Thành, HTX NN Dân Tiến;

² HTX NN Long Hiệp, HTX NN Rạch Lọp, HTX NN Huyện Hội, HTX NN Phú Mỹ Châu (do huyện hỗ trợ);

Ngoài ra, để KTTT, HTX phát triển đúng định hướng và hiệu quả hơn, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo Sở Kế hoạch - Đầu tư và Liên minh HTX xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể hằng năm và dài hạn như Kế hoạch 26/KH-UBND ngày 23/10/2015 của UBND tỉnh phát triển KTTT 5 năm 2016 - 2020; đồng thời tạo điều kiện cho Liên minh HTX tỉnh để thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của mình, phục vụ cho sự nghiệp phát triển KTTT của tỉnh. Bên cạnh đó, đã quan tâm, tạo điều kiện để Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh thực hiện tốt vai trò hỗ trợ vốn cho các HTX, tổng nguồn vốn Điều lệ của Quỹ là 10 tỷ đồng, tăng gần 5 tỷ trong 02 năm qua. Đã thực hiện giải ngân 12 tỷ 433 triệu đồng cho 26 dự án để đầu tư đổi mới công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông thôn, giảm chi phí lao động, nâng cao giá thành sản phẩm, hiệu quả kinh tế và thu nhập cho thành viên HTX và người lao động.

3. Đánh giá chung:

Thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ X nhiệm kỳ 2015 - 2020, Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020³; Từ năm 2016 đến nay, kinh tế tập thể, HTX mà nòng cốt là HTX có bước chuyển biến, tiếp tục phát huy vai trò trong việc hỗ trợ kinh tế hộ phát triển SXKD, phục vụ tốt hơn nhu cầu sản xuất kinh doanh của kinh tế hộ, giải quyết được nhiều việc làm, tăng thu nhập cho thành viên, người lao động, đóng góp vào Ngân sách Nhà nước, từng bước giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Các HTX sau chuyển đổi và thành lập mới nhìn chung đã tuân thủ các nguyên tắc, quy định của Luật HTX; vốn, quỹ của HTX không ngừng tăng lên, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sản xuất kinh doanh, dịch vụ của thành viên. HTX đã phát huy quyền tự chủ, tự quyết định và chịu trách nhiệm toàn bộ kết quả sản xuất, kinh doanh; thành viên xác định được trách nhiệm trong xây dựng và phát triển HTX. Bộ máy quản lý gọn nhẹ, công tác quản lý được đổi mới.

Quá trình đổi mới, phát triển KTTT đã có những đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, nhất là tăng giảm nghèo, giải quyết việc làm ở nông thôn.

³ NQ 13/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 -2020;

4. Hạn chế, tồn tại, nguyên nhân:

4.1. Hạn chế tồn tại:

- Việc triển khai thực hiện các chủ trương chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT, HTX của Đảng và Nhà nước chậm đi vào cuộc sống dẫn đến KTTT, HTX phát triển chậm hơn so với các thành phần kinh tế khác.

- Phần lớn các HTX trên địa bàn tỉnh chưa thiết lập được mối quan hệ tín dụng thường xuyên với các Ngân hàng thương mại do không đủ các điều kiện thế chấp tài sản, nên hầu hết các HTX không đủ nguồn vốn hoạt động và mở rộng sản xuất kinh doanh dịch vụ, hỗ trợ cho kinh tế hộ thành viên. Chất lượng hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh dịch vụ của các HTX trên địa bàn tỉnh chưa cao.

- Sự phối hợp giữa các ngành trong việc thực hiện các chính sách chưa được quan tâm đúng mức; từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ khuyến khích HTX.

4.2. Nguyên nhân:

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng các chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn bất cập.

- Hệ thống chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX được ban hành nhưng việc chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thiếu đồng bộ, chậm trễ; từ đó ảnh hưởng đến kết quả triển khai thực hiện các chính sách và hạn chế việc tiếp cận, thụ hưởng các chính sách của HTX.

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa có giải pháp chỉ đạo, thực hiện hiệu quả trong việc triển khai thực hiện chính sách; chưa tạo điều kiện cho kinh tế tập thể, HTX phát triển; chưa có biện pháp chỉ đạo, giúp đỡ, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các HTX hoạt động yếu kém.

- Một số cấp ủy Đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu chưa đầy đủ, chưa đúng tầm và thiếu thống nhất về bản chất, các nguyên tắc và giá trị của mô hình HTX kiểu mới và tính tất yếu khách quan của việc phát triển KTTT, HTX của.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2021-2025

1. Dự kiến các chỉ tiêu:

Tập trung hướng dẫn các HTX tiếp tục triển khai thi hành Luật HTX năm 2012 có hiệu quả; Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thành lập mới tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX; Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ các HTX

hoạt động hiệu quả mở rộng quy mô, phạm vi, địa bàn hoạt động; ưu tiên phát triển các mô hình HTX gắn với chuỗi giá trị sản phẩm bền vững; Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động các HTX gắn với xây dựng nông thôn mới; tiến hành củng cố, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các HTX yếu kém, quy mô nhỏ, tồn tại hình thức; Tăng cường công tác quản lý, tư vấn hỗ trợ, tạo điều kiện giúp các HTX tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc. Phân đấu toàn tỉnh đạt một số chỉ tiêu cơ bản sau sau:

- Phát triển từ 250 THT trở lên (mỗi năm 50 THT), 50 HTX (mỗi năm 10 HTX) và 01 - 02 LHHTX;

- Phân đấu 100% xã có HTX hoạt động đúng Luật HTX năm 2012.

- Phân đấu 100% huyện, thị, thành phố có từ 03 mô hình trở lên HTX kiểu mới gắn với thực hành sản xuất xanh, gắn với chuỗi giá trị và sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Phân đấu phát triển thành viên THT, HTX, LHHTX hàng năm tăng từ 15 - 20%.

- Doanh thu và lợi nhuận của các HTX, LHHTX năm sau tăng hơn năm trước ít nhất 10%.

- Thu nhập bình quân của các thành viên, người lao động trong các HTX đạt 60 triệu đồng.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX có trình độ từ sơ cấp trở lên phù hợp với chuyên ngành, lĩnh vực hoạt động của HTX, đạt từ 60% trở lên.

2. Các giải pháp thực hiện:

2.1- Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện tốt Đề án phát triển KTTT, HTX, Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh về tăng cường thực hiện các giải pháp củng cố, phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX, LHHTX trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017 – 2020, Nghị quyết số 56/2018/NQ-HĐND ngày 04/5/2018 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017 – 2020,...

2.2- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của kinh tế tập thể; từ đó đề cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, tăng cường

sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của Liên minh HTX cùng với Mặt trận, các đoàn thể đối với phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh.

2.3- Thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách về phát KTTT, HTX. Tiến hành rà soát lại các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX đã ban hành, những quy định không còn phù hợp, chưa hiệu quả nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế cho phù hợp; từng ngành, địa phương rà soát để có đề xuất cụ thể. Tập trung giải quyết tốt các cơ chế chính sách của tỉnh đang có tác động tích cực đến sự phát triển của KTTT, HTX nhất là chính sách hỗ trợ đào tạo, ưu đãi vốn vay, miễn giảm tiền thuê đất và thuế thu nhập...

2.4- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của thành phần KTTT, HTX. Từng đơn vị HTX phát huy tính tự chủ, năng động, tiếp tục đổi mới về quan hệ quản lý, quan hệ phân phối, quan hệ sở hữu, đa dạng hoá ngành nghề, không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, đủ sức cạnh tranh, đứng vững và tiếp tục phát triển trong thời kỳ mới.

2.5- Tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phần KTTT, HTX. Đối với đội ngũ quản lý HTX, tập trung nâng cao hiểu biết về kinh tế hội nhập, trình độ quản lý kinh tế, điều hành sản xuất kinh doanh theo mô hình HTX kiểu mới. Định hướng, tập trung vào những sản phẩm, lĩnh vực có thế mạnh, đủ sức cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu thị trường. Phát huy vai trò của Liên minh HTX hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường liên kết và tranh thủ sự tài trợ của các tổ chức và đối tác, thực hiện tốt các dự án hỗ trợ cho các HTX thành viên.

2.6- Phối hợp, hỗ trợ xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm đối với HTX. Tiếp tục hỗ trợ để nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại của KTTT, HTX. Định hướng mục tiêu xúc tiến thương mại tập trung vào việc cung cấp thông tin về thị trường và khách hàng, khuyến khích HTX tham gia các hoạt động triển lãm, hội chợ hàng năm; xây dựng và quảng bá thương hiệu cho HTX.

2.7- Xây dựng và nhân rộng các điển hình mô hình KTTT, HTX. Tập trung giải quyết những khó khăn hiện nay đối với HTX; tăng cường củng cố, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh. Lựa chọn trong số các HTX điển hình tiên tiến mô hình hiệu quả nhất để tổ chức học tập, áp dụng, nhân rộng ra trên địa bàn tỉnh...

Rà soát tình hình hoạt động của các HTX, hướng dẫn tổ chức theo Luật HTX 2012; thu hút/kết nạp thêm thành viên tăng ít nhất 15%; có 55% HTX


nông nghiệp có ít nhất 50 thành viên trở lên; tăng vốn góp của thành viên vào HTX; tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động, kinh doanh cho các hợp tác xã;

2.8- Củng cố và nâng cao năng lực của Liên minh HTX tỉnh nhằm phát huy tốt vai trò là đầu mối, cầu nối giữa kinh tế tập thể, HTX với cấp uỷ, chính quyền; tạo điều kiện để Liên minh HTX tăng cường nguồn lực, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Liên minh HTX cần nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương, giúp các cấp chính quyền thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể, HTX.

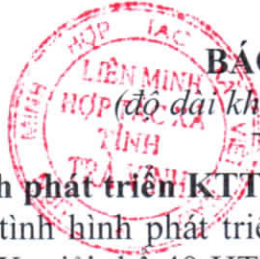
2.9- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX. Kiện toàn BCĐ KTTT các cấp để theo dõi, giám sát, hỗ trợ phát triển KTTT, HTX. Các cấp, ngành, địa phương hàng năm xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển KTTT, HTX gắn với phát triển kinh tế - xã hội của từng cấp, từng ngành và địa phương. Đội ngũ cán bộ làm công tác theo dõi KTTT, HTX cần được tạo điều kiện đào tạo căn bản, nâng cao năng lực, phục vụ tốt hơn cho sự phát triển KTTT, HTX của tỉnh. *TL*

Nơi nhận:

- Tiêu ban văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI;
- BLD LMHTX;
- Đăng trang TTĐT LMHTX;
- Lưu: VT



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Thái Phước Lộc



BÁO CÁO TÓM TẮT

(độ dài không quá 01 trang giấy A4)

1. Tình hình phát triển KTTT, HTX năm 2016 – 2020:

- Đánh giá tình hình phát triển HTX trên địa bàn tỉnh: Trong 5 năm qua, phát triển 144 HTX, giải thể 40 HTX, ước đến cuối năm 2020 là 2.323 THT, với 42.746 thành viên; 190 HTX (trong đó 137 HTX NN) thu hút 28.677 thành viên tham gia, giải quyết việc làm thường xuyên cho 1.731 lao động, ngoài ra, còn giải quyết thêm nhiều lao động thời vụ tại địa phương. Hoạt động của các HTX góp phần tích cực vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, hỗ trợ, thúc đẩy kinh tế hộ phát triển, tạo mối liên kết hợp tác trong nội bộ HTX, góp phần xây dựng nông thôn mới.

- Hạn chế, yếu kém:

Đa phần các HTX chưa khai thác triệt để tiềm năng, thế mạnh nguồn lực của địa phương; đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh còn hạn chế;

Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của THT, HTX kém, thu nhập của người lao động còn thấp.

Phần lớn các HTX chưa quan tâm đến nhu cầu thị trường, nhân mác; chưa gắn phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm.

- Nguyên nhân: do quản trị của HTX đa phần yếu, năng lực tài chính còn hạn chế, quy mô còn nhỏ lẻ.

2. Một số chỉ tiêu cơ bản và giải pháp chủ yếu năm 2021 - 2025⁴:

2.1. Chỉ tiêu cơ bản:

- Phát triển từ 250 THT trở lên (mỗi năm 50 THT), 50 HTX (mỗi năm 10 HTX) và 01 - 02 LHHTX.

- Phần đầu 100% xã có HTX hoạt động đúng Luật HTX năm 2012.

- Phần đầu 100% huyện, thị, thành phố có từ 03 mô hình trở lên HTX kiểu mới gắn với thực hành sản xuất xanh, gắn với chuỗi giá trị và sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Phần đầu phát triển thành viên THT, HTX, LHHTX hàng năm tăng từ 15 - 20%.

- Doanh thu và lợi nhuận của các HTX, LHHTX năm sau tăng hơn năm trước ít nhất 10%.

- Thu nhập bình quân của các thành viên, người lao động trong các HTX đạt 60 triệu đồng.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX có trình độ từ sơ cấp trở lên phù hợp với chuyên ngành, lĩnh vực hoạt động của HTX, đạt từ 60% trở lên.

⁴ Dựa trên cơ sở chiến lược phát triển KTTT, HTX năm 2021-2030;

2.2. Giải pháp chủ yếu:

Thực hiện tốt cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển HTX; huy động các nguồn lực để hỗ trợ HTX nâng cao năng lực quản lý sản xuất kinh doanh.

Thường xuyên tiếp cận các HTX qua đó nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động; kịp thời hỗ trợ các HTX tháo gỡ khó khăn như về cơ chế, chính sách, nguồn vốn vay ưu đãi, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao kỹ thuật công nghệ...

Tiếp tục, xây dựng và nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hoạt động đúng thực chất.

Kịp thời ban hành cách chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích các HTX, THT phát triển bền vững.

Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, HTX, các mô hình HTX hoạt động hiệu quả. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước đối với phát triển KTTT, HTX, thường xuyên coi trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KTTT, HTX. ✓

THỐNG KÊ
HTX, QTDND TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH
(đến ngày 15/7/2020)



| TT | Lĩnh vực | TỈNH TRÀ VINH | | | |
|----|----------------------|---------------|------------------------|---------------|--------------|
| | | HTX | Vốn điều lệ | Thành viên | Lao động |
| 1 | Điện | 2 | 721.843.010 | 42 | 17 |
| 2 | Tiểu thủ công nghiệp | 2 | 590.000.000 | 16 | 382 |
| 3 | May mặc | 2 | 400.000.000 | 20 | 6 |
| 4 | Nông nghiệp | 102 | 52.460.973.867 | 7.048 | 562 |
| 5 | Thủy sản | 10 | 28.265.700.000 | 1.310 | 68 |
| 6 | Chăn nuôi | 7 | 5.722.000.000 | 231 | 33 |
| 7 | Quỹ tín dụng | 16 | 36.742.500.000 | 17.553 | 193 |
| 8 | Thương mại, dịch vụ | 10 | 7.656.000.000 | 780 | 53 |
| 9 | Vận tải | 9 | 11.022.500.000 | 948 | 94 |
| 10 | Xây dựng | 7 | 22.600.000.000 | 59 | 98 |
| | Cộng | 167 | 166.181.516.877 | 28.007 | 1.506 |

| Trong đó: | | | | | |
|-----------|---------------|---|---------------|-----|----|
| 1 | Thành lập mới | 5 | 1.620.000.000 | 249 | 14 |
| 2 | Giải thể | 1 | 25.000.000 | 25 | 3 |

th

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2016-2020 VÀ DỰ KIẾN CHỈ TIÊU NĂM 2021-2025

(kèm theo báo cáo số 09/BC-LMHTX ngày 24/7/2020 của Liên minh HTX)

| ST T | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện | | | | | | Dự kiến kế hoạch | | | | | | | | | | | | |
|---------------------|---|-------------|-----------|---------|---------|---------|----------|----------|------------------|----------|----------|----------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | Ước 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 | | | | | | | | | |
| I Hợp tác xã | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Tỷ trọng đóng góp vào GDP | % | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Tổng số hợp tác xã | HTX | 94 | 121 | 148 | 165 | 190 | 198 | 206 | 214 | 222 | 230 | | | | | | | | | |
| | <i>Trong đó:</i> | | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | | | | | | | | | |
| | Số hợp tác xã đang hoạt động | HTX | 78 | 93 | 111 | 122 | 145 | 184 | 192 | 200 | 208 | 216 | | | | | | | | | |
| | Số hợp tác xã ngừng hoạt động | HTX | - | 28 | 8 | 22 | 5 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | | | | | | | | | |
| | Số hợp tác xã thành lập mới | HTX | 16 | 28 | 32 | 43 | 25 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | | | | | | | | | |
| | Số hợp tác xã giải thể | HTX | 16 | 1 | 4 | 4 | 15 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | | | | | | | | | |
| | Số hợp tác xã hoạt động hiệu quả | HTX | 52 | 67 | 79 | 97 | 107 | 126 | 132 | 148 | 153 | 169 | | | | | | | | | |
| | Số hợp tác xã thành lập doanh nghiệp | HTX | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 3 | Tổng số thành viên hợp tác xã | Người | 27.758 | 25.211 | 25.466 | 27.427 | 28.677 | 28.877 | 29.077 | 29.277 | 29.477 | 29.677 | | | | | | | | | |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Số thành viên mới | Thành viên | 1.103 | 1.849 | 1.969 | 1.514 | 1.250 | 200 | 200 | 200 | 200 | 200 | | | | | | | | | |
| | Số thành viên là cá nhân | Thành viên | 0 | 0 | 0 | 130 | 460 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| | Số thành viên là đại diện hộ gia đình | Thành viên | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| | Số thành viên là pháp nhân | Thành viên | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 4 | Tổng số lao động thường xuyên trong HTX | Thành viên | 874 | 1.211 | 1.463 | 1.631 | 1.731 | 1.771 | 1.811 | 1.851 | 1.891 | 1.931 | | | | | | | | | |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Số lao động thường xuyên mới | Người | 77 | 94 | 111 | 150 | 100 | 40 | 40 | 40 | 40 | 40 | | | | | | | | | |
| | Số lao động là thành viên hợp tác xã | Người | 77 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 5 | Tổng vốn hoạt động của HTX | tr đồng | 137.332 | 139.613 | 162.338 | 162.151 | 174.651 | 178.651 | 182.651 | 186.651 | 190.651 | 194.651 | | | | | | | | | |
| 6 | Tổng giá trị tài sản HTX | tr đồng | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 7 | Doanh thu bình quân một hợp tác xã | Tr đồng/năm | 2.934 | 4.429 | 3.786 | 3.472 | 3.646 | 3.828,30 | 4.020 | 4.220,00 | 4.431,70 | 4.653,30 | | | | | | | | | |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Doanh thu của HTX với thành viên | Tr đồng/năm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | | | | | | | | |
| 8 | Lãi bình quân một hợp tác xã | Tr đồng/năm | 320 | 500 | 313,9 | 285 | 299 | 314 | 329,6 | 346,1 | 363,4 | 381,6 | | | | | | | | | |
| 9 | Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã | Tr đồng/năm | 24 | 24 | 35,04 | 35 | 38 | 42 | 42 | 45,6 | 45,6 | 45,6 | | | | | | | | | |
| 10 | Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã | Người | 429 | 634 | 1.002 | 788 | 1.005 | 1.050 | 1.100 | 1.140 | 1.180 | 1.210 | | | | | | | | | |

100

| ST T | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện | | | | | | Dự kiến kế hoạch | | | | | | | | |
|------------|---|-------------|-----------|--------|--------|--------|----------|--------|------------------|--------|--------|--------|-----|--|--|--|--|
| | | | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | Ước 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 | | | | | |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp | Người | 179 | 52 | 120 | 57 | 90 | 95 | 100 | 110 | 120 | 133 | 146 | | | | |
| | Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên | Người | 42 | 198 | 339 | 298 | 320 | 350 | 385 | 424 | 466 | 512 | | | | | |
| 11 | Số cán bộ HTX được đóng BHXH | Người | 115 | 128 | 115 | 75 | 100 | 100 | 110 | 121 | 133 | 146 | | | | | |
| II | Liên hiệp hợp tác xã | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Tổng số liên hiệp hợp tác xã | LH HTX | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 1 | 2 | | | | | |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Số liên hiệp HTX thành lập mới | LH HTX | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | | | | | |
| | Số liên hiệp HTX giải thể | LH HTX | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | | | | |
| | Số liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả | LH HTX | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | | | | |
| 2 | Tổng số hợp tác xã thành viên | HTX | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 4 | 4 | 4 | 8 | | | | | |
| 3 | Tổng số lao động trong liên hiệp HTX | Người | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 5 | 5 | 5 | 10 | | | | | |
| 4 | Tổng số vốn hoạt động của LMHTX | tr đồng | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 500 | 500 | 500 | 1.000 | | | | | |
| 5 | Tổng giá trị tài sản LHHTX | tr đồng | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | | | | |
| 6 | Doanh thu bình quân của một LHHTX | Tr đồng/năm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2.000 | 2.000 | 2.000 | 5.000 | | | | | |
| 7 | Lãi bình quân của một liên hiệp HTX | Tr đồng/năm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 250 | 250 | 250 | 500 | | | | | |
| III | Tổ hợp tác | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Tổng số tổ hợp tác | THT | 1.966 | 1.841 | 2.027 | 2.223 | 2.323 | 2.403 | 2.483 | 2.563 | 2.643 | 2.723 | | | | | |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Số tổ hợp tác thành lập mới | THT | 112 | 136 | 226 | 181 | 100 | 80 | 80 | 80 | 80 | 80 | | | | | |
| | Số tổ hợp tác giải thể | THT | 0 | 196 | 101 | 11 | 50 | 20 | 20 | 20 | 20 | 20 | | | | | |
| | Số THT có đăng ký thành lập | THT | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | | | | |
| 2 | Tổng số thành viên tổ hợp tác | Thành viên | 40.793 | 37.344 | 40.126 | 41.946 | 42.746 | 43.386 | 44.026 | 44.666 | 45.306 | 45.946 | | | | | |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Số thành viên mới thu hút | Thành viên | 2.464 | 1.677 | 2.819 | 843 | 800 | 640 | 640 | 640 | 640 | 640 | | | | | |
| 3 | Tổng số lao động trong THT | Người | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | | | | |
| 4 | Doanh thu bình quân một tổ hợp tác | Tr đồng/năm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | | | | |
| 5 | Lãi bình quân một tổ hợp tác | Tr đồng/năm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | | | | |
| 6 | Thu nhập bình quân của thành viên THT | Tr đồng/năm | 24 | 26 | 29 | 30 | 35 | 35 | 36 | 36 | 38,4 | 44,4 | | | | | |

nhk



Phụ lục 2
SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHẦN LOẠI
THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2016-2020 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2021-2025

(kèm theo báo cáo số 02/BC-LMHHTX ngày 24/7/2020 của Liên minh HTX)

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện | | | | | | Dự kiến kế hoạch | | | | | | | | |
|----------|--|-------------|-----------|------|------|------|--------------------|------|------------------|------|------|------|--|--|--|--|--|
| | | | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | Ước thực hiện 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 | | | | | |
| 1 | HỢP TÁC XÃ | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng số hợp tác xã | HTX | 94 | 121 | 148 | 165 | 190 | 198 | 206 | 214 | 222 | 230 | | | | | |
| | <i>Chia ra:</i> | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp | HTX | 47 | 70 | 93 | 117 | 137 | 143 | 150 | 157 | 163 | 170 | | | | | |
| | Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp | HTX | 8 | 8 | 8 | 6 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | | | | | |
| | Hợp tác xã xây dựng | HTX | 10 | 11 | 10 | 7 | 7 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | | | | | |
| | Hợp tác xã tín dụng | HTX | 16 | 16 | 16 | 16 | 16 | 16 | 16 | 16 | 16 | 16 | | | | | |
| | Hợp tác xã thương mại | HTX | 6 | 7 | 11 | 9 | 10 | 11 | 11 | 11 | 11 | 11 | | | | | |
| | Hợp tác xã vận tải | HTX | 7 | 9 | 10 | 10 | 11 | 11 | 11 | 11 | 11 | 11 | | | | | |
| | Hợp tác xã khác | HTX | - | - | - | - | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | | | | |
| 2 | LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng số LH hợp tác xã | LHHTX | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 1 | 2 | | | | | |
| | <i>Chia ra:</i> | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp | LHHTX | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 1 | 1 | | | | | |
| | LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp | LHHTX | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | | | | |
| | LH hợp tác xã xây dựng | LHHTX | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | | | | |

Handwritten mark

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện | | | | | | Ước thực hiện 2020 | Dự kiến kế hoạch | | | | |
|----------|---|-------------|-----------|-------|-------|-------|-------|-------|--------------------|------------------|-------|-------|------|---|
| | | | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 | |
| | LH hợp tác xã tín dụng | LHHTX | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | LH hợp tác xã thương mại | LHHTX | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | LH hợp tác xã vận tải | LHHTX | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| | LH hợp tác xã khác | LHHTX | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | TỔ HỢP TÁC | | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng số tổ hợp tác | THT | 1.966 | 1.841 | 2.027 | 2.223 | 2.323 | 2.403 | 2.483 | 2.563 | 2.643 | 2.723 | | |
| | Chia ra: | | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| | Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm nghiệp | THT | 1.572 | 1.599 | 1.866 | 2.083 | 2.153 | 2.106 | 2.186 | 2.266 | 2.346 | 2.396 | | |
| | Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp | THT | 130 | 69 | 82 | 87 | 105 | 111 | 121 | 136 | 143 | 156 | | |
| | Tổ hợp tác xây dựng | THT | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Tổ hợp tác tín dụng | THT | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 110 | 120 | 125 | 138 | 141 | | |
| | Tổ hợp tác thương mại | THT | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Tổ hợp tác vận tải | THT | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Tổ hợp tác khác | THT | 264 | 173 | 79 | 53 | 65 | 76 | 56 | 36 | 16 | 30 | | |

7/11/20